

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2018/HSST
Ngày 06/02/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đồng Văn Quân
2. Bà Hà Thị Hồng Phúc

- Thư ký Tòa án phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại Hội trường tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đức H, sinh ngày 18/01/1962. Nơi ĐKKHKT xóm N, xã S, thành phố Thái Nguyên; chỗ ở hiện nay tổ V, phường Đ, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá 9/10; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn T; con bà Phạm Thị S (đều đã chết); gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba, có vợ Vũ Thị B, sinh năm 1967 (Đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1988.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: 03

+ Tại Bản án số 4/ST ngày 24/2/1982 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Đức H 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

+ Tại Bản án số 108 ngày 15/12/1990 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Thái xử phạt Nguyễn Đức H 09 tháng tù về tội “Tổ chức dùng chất ma túy”.

+ Tại Bản án số 06/2008/HSST ngày 18/03/2008 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Đức H 42 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/11/2017 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng:

- Anh Bùi Mạnh T, sinh năm 1968, trú tại tổ C, phường Q, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt)
- Bà Hà Thị H, sinh năm 1954, trú tại tổ A, phường V, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 18/11/2017, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực tổ A, phường V, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên phát hiện 01 người đàn ông có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, người đàn ông tự khai tên là Nguyễn Đức H. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện, thu giữ tại túi quần phía trước bên trái đang mặc của H 01 gói nilon màu trắng, 12 gói giấy bạc màu vàng, 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong tất cả các gói đều chứa chất bột màu trắng (H khai là Hêrôin). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang với H và niêm phong thu giữ vật chứng

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên cân xác định trọng lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Đức H có trọng lượng 4,532 gam.

Tại bản kết luận giám định số 37/KL-PC54 ngày 24/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Đức H là chất ma túy, loại Hêrôin

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đức H khai nhận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 18/11/2017, H đi xe ô tô đến khu vực gần trường Trung học phổ thông D, thuộc tổ A, phường V, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên với mục đích để bán ma túy. Nhưng khi tới nơi, H chưa kịp bán ma túy cho ai thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy như nêu trên.

- 01 bì niêm phong ký hiệu H1. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 55/KSĐT-MT ngày 15/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Đức H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: Số ma túy bị thu giữ tại khu vực tổ A, phường V, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên H mua của một người đàn ông tên là “H” (không rõ địa chỉ, lai lịch) với giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) vào ngày 18/11/2017 mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán cho ai thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì và nhất trí với kết luận giám định do cơ quan chuyên môn đã thực hiện.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng

xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Nguyễn Đức H từ 05 năm tù đến 06 năm tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu 01 bì niêm phong ký hiệu H1.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là không oan, đúng người, đúng tội, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội.

Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ; biên bản mở niêm phong, cân xác định trọng lượng; kết luận giám định; lời khai của những người làm chứng. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định:

Hồi 09 giờ 45 phút ngày 18/11/2017, tại khu vực tổ A, phường V, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Đức H đang có hành vi tàng trữ 4,532 gam Hêrôin mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán cho ai thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Điều 194 BLHS quy định:

“1. Người nào mua bán... trái phép... chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.”

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đ.....

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về ma túy của nhà nước, ảnh hưởng đến tình hình

an ninh, trật tự của địa phương, ảnh hưởng đến sức khỏe, kinh tế của bản thân bị cáo. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Nên cần có hình phạt tương xứng với tội trạng của bị cáo gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: Bị cáo là đối tượng có nhân thân rất xấu, bị cáo đã 2 lần bị xét xử về nhóm tội ma túy, 01 lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo không lấy đó làm bài học, không tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo là người có ý thức chấp hành pháp luật kém. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, xác định lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là đúng, không quanh co và xác định việc bị cáo phạm tội là do ý thức chủ quan của bị cáo do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Xét thấy, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ nên giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo để trở thành người tốt. Trong vụ án này bị cáo không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích thu lời bất chính do đó cần thiết pH áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS năm 1999.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Về vật chứng: Đối với vật chứng là 01 bì niêm phong ký hiệu H1, là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, Nguyễn Đức H khai đã mua ma túy của 01 người đàn ông tên Hùng, do không xác định được lai lịch, địa chỉ của người đàn ông trên nên không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

1. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194 BLHS 1999 (khoản 1,5 Điều 251 BLHS năm 2015); điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2017. Phạt bổ sung bị cáo 5 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu H1. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 120 ngày 11/01/2018.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên bản án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo
- Lưu HS; lưu BP.

Nguyễn Thu Huệ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thu Huệ

